

Truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên nước ta hiện nay

Ngày nhận bài: 10/07/2026 | Ngày phản biện: 21/07/2026 | Ngày xuất bản: 24/09/2026

Tác giả: Trương Khải Minh (Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

Tóm tắt: Bài viết phân tích truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên, tập trung vào nội dung cần truyền thông, đặc điểm tiếp nhận và cơ chế chuyển hóa thông tin thành hành vi pháp luật. Kết quả nghiên cứu xác định các nội dung ưu tiên gồm dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, giao dịch điện tử, định danh số, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm pháp lý. Bài viết đồng thời khái quát năng lực pháp lý số trên bốn phương diện: kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi; đề xuất chuỗi tác động từ tiếp cận thông tin, hiểu biết pháp luật, thái độ và ý định đến hành vi. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm rõ khung phân tích truyền thông pháp luật về công nghệ số theo hướng lấy đặc điểm tiếp nhận và năng lực hành động pháp lý của thanh niên làm trung tâm.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong phương thức tổ chức và vận hành của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Thanh niên là lực lượng có mức độ tiếp cận, sử dụng và thích ứng nhanh với công nghệ mới, tuy nhiên, mức độ sử dụng công nghệ cao không đồng nghĩa với năng lực nhận diện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý phát sinh trong môi trường số. Thanh niên có thể vừa là chủ thể khai thác các lợi ích của công nghệ, vừa là nhóm dễ bị tác động bởi thông tin sai lệch, lừa đảo trực tuyến, xâm phạm dữ liệu cá nhân (DLCN), bắt nạt trên mạng, chiếm đoạt tài sản, vi phạm bản quyền, phát tán nội dung trái pháp luật hoặc các hành vi thao túng dựa trên thuật toán và trí tuệ nhân tạo.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là “đột phá quan trọng hàng đầu”, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng, dữ liệu và công nghệ theo hướng an ninh, an toàn, hiệu quả. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 tiếp tục đặt ra yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhằm hình thành hệ thống pháp luật đồng bộ, công khai, minh bạch và dễ tiếp cận. Những định hướng này đặt ra yêu cầu tăng cường truyền thông pháp luật về công nghệ số, qua đó hỗ trợ thanh niên nâng cao nhận thức, năng lực tự bảo vệ và hành vi pháp lý phù hợp trong môi trường số.

Sự phát triển của công nghệ số (CNS) cũng làm xuất hiện những quan hệ xã hội và vấn đề pháp lý mới mà các hình thức truyền thông về pháp luật truyền thống chưa thể bao quát đầy đủ. Khoảng cách giữa quy định pháp luật với nhận thức và hành vi của thanh niên phụ thuộc đáng kể vào chất lượng của hoạt động truyền thông: nội dung nào được lựa chọn, thông điệp được diễn đạt như thế nào, truyền tải qua kênh nào, có phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của từng nhóm thanh niên hay không và có tạo ra sự chuyển biến từ nhận biết sang hành động hay không. Từ góc độ truyền thông, đây là sự chuyển dịch từ mô hình phổ biến pháp luật một chiều sang mô hình truyền thông pháp luật (TTPL) lấy công chúng làm trung tâm. Thanh niên không nên được nhìn nhận đơn thuần là đối tượng tiếp nhận thụ động mà cần được xác định là chủ thể tham gia kiến tạo, trao đổi và lan tỏa tri thức pháp luật. Nội dung truyền thông vì vậy phải gắn với những vấn đề mà thanh niên trực tiếp gặp phải như bảo vệ thông tin và DLCN; xác thực danh tính; giao kết và thanh toán điện tử; phòng, chống lừa đảo trực tuyến; quyền tác giả đối với nội dung số; trách nhiệm khi đăng tải, bình luận và chia sẻ thông tin; bảo vệ danh dự, nhân phẩm trên mạng; sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm; cũng như cơ chế yêu cầu hỗ trợ khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Phương thức truyền thông cần phát huy ưu thế của sản phẩm đa phương tiện, tình huống pháp lý, tương tác trực tuyến, học liệu ngắn, tư vấn theo nhu cầu và các nền tảng số mà thanh niên thường xuyên sử dụng.

Bối cảnh hiện nay đặt ra yêu cầu đổi mới TTPL cho thanh niên. Cách truyền đạt một chiều, thiên về phổ biến nguyên văn quy định pháp luật khó đáp ứng nhu cầu của nhóm công chúng có đặc điểm tiếp nhận thông tin nhanh, đa nền tảng và tương tác cao. Nội dung truyền thông cần gắn với các vấn đề pháp lý thanh niên trực tiếp gặp

phải; thông điệp cần ngắn gọn, dễ hiểu nhưng bảo đảm tính chính xác; đồng thời tăng cường khả năng tương tác, phản hồi và hướng dẫn xử lý tình huống. Bên cạnh đó, sự khác biệt về độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ, địa bàn cư trú và năng lực số cũng đòi hỏi việc TTPL phải chú trọng phân đoạn công chúng và lựa chọn nội dung, hình thức, kênh truyền thông phù hợp.

Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng khung lý thuyết tích hợp giữa tiếp cận truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, lý thuyết hành vi có kế hoạch và tiếp cận năng lực số. Khung này cho phép xem xét TTPL về CNS cho thanh niên trên bốn phương diện: nội dung pháp luật cần truyền thông; đặc điểm tiếp nhận của công chúng thanh niên; cơ chế chuyển hóa thông tin thành nhận thức, thái độ và hành vi; yêu cầu đối với tổ chức truyền thông trong môi trường số. Từ đó, bài viết tập trung làm rõ các nội dung pháp luật về CNS cần ưu tiên truyền thông, xác định những yêu cầu đặt ra và đề xuất định hướng đổi mới TTPL phù hợp với thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính, trong đó phương pháp chủ đạo là nghiên cứu tài liệu, kết hợp với các phương pháp phân tích nội dung, so sánh, tổng hợp và khái quát hóa. Việc lựa chọn cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu là làm rõ cơ sở lý luận, xác định các nhóm nội dung pháp luật về công nghệ số cần truyền thông cho thanh niên, nhận diện những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động truyền thông và đề xuất định hướng đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập, lựa chọn và hệ thống hóa các nguồn thông tin có liên quan trực tiếp đến vấn đề nghiên cứu. Nguồn tài liệu gồm: văn bản quy phạm pháp luật; chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, phổ biến, giáo dục pháp luật, an ninh mạng, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và giao dịch điện tử; sách, bài báo khoa học, luận án, báo cáo nghiên cứu và các tài liệu chuyên môn liên quan đến thanh niên, truyền thông pháp luật và môi trường số.

Trên cơ sở nguồn tài liệu đã thu thập, phương pháp phân tích nội dung được sử dụng để xác định, mã hóa và nhóm hóa các nội dung có ý nghĩa đối với mục tiêu nghiên cứu. Quá trình phân tích tập trung vào bốn nhóm vấn đề: (1) cơ sở lý luận của truyền thông pháp luật về công nghệ số; (2) các nhóm quy định pháp luật cần ưu tiên truyền

thông cho thanh niên; (3) những yêu cầu đối với nội dung, thông điệp, kênh và hình thức truyền thông; (4) các định hướng đổi mới nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận và vận dụng pháp luật của thanh niên.

Phương pháp so sánh và đối chiếu được sử dụng để nhận diện sự khác biệt giữa yêu cầu của truyền thông pháp luật trong môi trường truyền thống và môi trường số, đồng thời đối chiếu giữa đặc điểm của nội dung pháp luật với đặc điểm tiếp nhận thông tin của thanh niên. Phương pháp tổng hợp và khái quát hóa được áp dụng ở bước cuối nhằm liên kết các kết quả phân tích, hình thành các luận điểm về yêu cầu đối với truyền thông pháp luật và đề xuất định hướng đổi mới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Cơ sở lý luận của truyền thông pháp luật (TTPL) về công nghệ số (CNS) cho thanh niên được bài viết tiếp cận từ ba phương diện có quan hệ chặt chẽ với nhau: quá trình truyền thông và tiếp nhận thông tin; sự chuyển hóa từ nhận thức đến hành vi; và đặc điểm tham gia các quan hệ pháp lý trong môi trường số của thanh niên.

Thứ nhất, TTPL cần được xem xét như một quá trình truyền thông có sự tham gia chủ động của công chúng, thay vì chỉ là hoạt động truyền đạt thông tin một chiều. Khi phân tích sự thay đổi vai trò của công chúng trong môi trường truyền thông mới, McQuail cho rằng: "Hoạt động của công chúng chuyển từ tiếp nhận sang tìm kiếm, tham khảo và tương tác mang tính cá nhân hơn" (McQuail, 2010, tr.140). Quan điểm này cho thấy sự phát triển của môi trường số làm thay đổi vị thế của người tiếp nhận: từ đối tượng nhận thông tin sang chủ thể có khả năng chủ động lựa chọn, tìm kiếm, kiểm chứng, phản hồi và tham gia tạo lập nội dung. Đối với TTPL cho thanh niên, điều đó đòi hỏi quá trình truyền thông không chỉ quan tâm đến việc chủ thể đã cung cấp bao nhiêu thông tin pháp luật mà còn phải xem xét thanh niên tiếp cận thông tin như thế nào, hiểu và đánh giá thông tin ra sao, có khả năng phản hồi, trao đổi và vận dụng thông tin vào tình huống cụ thể hay không. Cách tiếp cận này là cơ sở để xác định thanh niên là công chúng chủ động của TTPL trong môi trường số, đồng thời đặt ra yêu cầu phân đoạn công chúng theo nhu cầu, năng lực và bối cảnh sử dụng công nghệ.

Thứ hai, hiệu quả TTPL cần được xem xét ở khả năng chuyển hóa thông tin và nhận thức thành ý định và hành vi pháp luật. Trong lý thuyết hành vi có kế hoạch, Ajzen nhấn mạnh: “Ý định được giả định là sự phản ánh các yếu tố động cơ có ảnh hưởng đến một hành vi” (Ajzen, 1991, tr.181). Theo đó, việc một cá nhân biết một quy định pháp luật chưa đồng nghĩa với việc cá nhân đó sẽ thực hiện hành vi phù hợp. Giữa tiếp nhận thông tin và hành vi còn có sự tham gia của thái độ đối với hành vi, chuẩn mực xã hội, ý định và nhận thức về khả năng thực hiện hành vi. Vận dụng vào TTPL về CNS, mục tiêu truyền thông vì vậy không nên dừng ở mức độ nhận biết quy định mà cần hướng tới khả năng nhận diện rủi ro pháp lý, hình thành thái độ tôn trọng pháp luật, phát triển ý định tuân thủ và thực hiện hành vi phù hợp trong những tình huống cụ thể của môi trường số.

Thứ ba, đặc điểm tham gia mạnh mẽ của thanh niên vào các hoạt động số làm hình thành nhu cầu pháp lý và nhu cầu TTPL mang tính đặc thù. Nghiên cứu về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong giao dịch điện tử nhận định: “thanh niên là nhóm cá nhân phổ biến tham gia giao dịch điện tử” (Nguyễn Thị Long, 2023, tr.46). Việc học tập, giao tiếp, mua sắm, thanh toán, khởi nghiệp, sản xuất và chia sẻ nội dung của thanh niên ngày càng gắn với nền tảng số, qua đó làm phát sinh đồng thời các vấn đề về dữ liệu cá nhân, an toàn và an ninh mạng, giao dịch điện tử, định danh điện tử, sở hữu trí tuệ, quyền của người tiêu dùng và trách nhiệm đối với nội dung được tạo lập, đăng tải hoặc chia sẻ. Vì vậy, nội dung TTPL cho thanh niên cần được tổ chức theo các tình huống pháp lý thực tế trong quá trình sử dụng CNS thay vì chỉ dựa trên cấu trúc của từng văn bản hoặc từng ngành luật riêng biệt.

3.1.1. Khái niệm truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên

Trên cơ sở tổng hợp các tiếp cận trên, bài viết đề xuất khái niệm: Truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên là quá trình có mục tiêu và có tổ chức, trong đó các chủ thể truyền thông lựa chọn, chuyển hóa, truyền tải, trao đổi và phản hồi thông tin về các quy định pháp luật liên quan đến môi trường số, nhằm giúp thanh niên tiếp cận và hiểu pháp luật, nhận diện quyền, nghĩa vụ và rủi ro pháp lý, hình thành thái độ, kỹ năng và thực hiện hành vi pháp lý phù hợp trong quá trình sử dụng công nghệ số.

Theo cách tiếp cận này, TTPL về CNS cho thanh niên được cấu thành bởi các yếu tố cơ bản gồm chủ thể truyền thông; công chúng thanh niên; mục tiêu truyền thông; nội dung và thông điệp pháp luật; kênh và hình thức truyền thông; tương tác và phản hồi; kết quả và tác động. Kết quả cuối cùng không chỉ được đo bằng lượng thông tin đã truyền tải hoặc mức độ nhận biết quy định mà cần hướng tới hình thành năng lực pháp lý số của thanh niên, bao gồm bốn phương diện: kiến thức pháp luật số, kỹ năng pháp lý số, thái độ và niềm tin pháp luật, hành vi pháp lý số. Trên cơ sở đó, bài viết xác lập chuỗi tác động của TTPL gồm: tiếp cận thông tin; hiểu biết pháp luật; hình thành thái độ và niềm tin; phát triển ý định hành vi; thực hiện hành vi pháp luật. Đây là khung lý luận để tiếp tục xác định nội dung cần truyền thông, yêu cầu đối với hoạt động truyền thông và định hướng đổi mới TTPL về CNS cho thanh niên ở các phần tiếp theo.

3.1.2. Nội dung pháp luật về công nghệ số cần truyền thông cho thanh niên

Việc xác định nội dung pháp luật về công nghệ số (CNS) cần truyền thông cho thanh niên phải xuất phát từ những quan hệ pháp lý mà thanh niên trực tiếp tham gia trong môi trường số, đồng thời tính đến những rủi ro và yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Kết quả nghiên cứu tài liệu cho thấy nội dung truyền thông không nên được tổ chức đơn thuần theo từng văn bản pháp luật riêng lẻ mà cần được hệ thống hóa theo các nhóm vấn đề pháp lý gắn với hoạt động số của thanh niên.

Thứ nhất, pháp luật về dữ liệu cá nhân, định danh và giao dịch điện tử là nhóm nội dung có ý nghĩa trực tiếp đối với thanh niên. Khi phân tích vai trò của dữ liệu cá nhân trong giao dịch điện tử, Nguyễn Thị Long khẳng định: “Dữ liệu cá nhân là yếu tố giúp định danh cá nhân - chủ thể dữ liệu khi chủ thể này tham gia giao dịch điện tử” (Nguyễn Thị Long, 2023, tr.46). Trong thực tiễn, thanh niên thường xuyên cung cấp các thông tin như họ tên, số điện thoại, địa chỉ, tài khoản ngân hàng, vị trí hoặc dữ liệu định danh khi mua sắm, thanh toán, đăng ký dịch vụ và sử dụng các nền tảng số. Vì vậy, truyền thông cần giúp thanh niên nhận biết loại dữ liệu được pháp luật bảo vệ; quyền của chủ thể dữ liệu; nguyên tắc thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu; cách kiểm soát việc cung cấp thông tin cá nhân; cũng như trách nhiệm pháp lý khi sử dụng dữ liệu của người khác.

Thứ hai, pháp luật về an toàn, an ninh mạng và phòng ngừa rủi ro trong quá trình sử dụng mạng xã hội cần được coi là một nội dung trọng tâm. Nguyễn Thị Hà nhận định: “việc đảm bảo an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên có vai trò đặc biệt quan trọng” (Nguyễn Thị Hà, 2021, tr.88). Từ góc độ truyền thông pháp luật, yêu cầu đặt ra không chỉ là giúp thanh niên biết các hành vi bị nghiêm cấm trên không gian mạng mà còn phải cung cấp kiến thức và kỹ năng nhận diện các nguy cơ như lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài khoản, phần mềm độc hại, đánh cắp thông tin, bắt nạt trên mạng, phát tán thông tin sai lệch và các hình thức lợi dụng người dùng. Theo đó, nội dung truyền thông cần kết hợp giữa quy định pháp luật với hướng dẫn nhận diện tình huống, biện pháp phòng ngừa và cách xử lý khi xảy ra sự cố.

Thứ ba, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của cá nhân khi tạo lập, đăng tải, bình luận và chia sẻ nội dung trên mạng cần được đặt thành một nhóm nội dung riêng. Khi phân tích an toàn thông tin trên mạng xã hội, Phạm Duy Trung xác định một trong những yêu cầu là: “Bảo vệ an toàn cá nhân trước các thông tin không lành mạnh trên mạng xã hội” (Phạm Duy Trung, 2021, tr.37). Nội dung này cho thấy an toàn trên không gian mạng không chỉ liên quan đến bảo mật kỹ thuật mà còn liên quan đến khả năng nhận diện, lựa chọn và ứng xử với nội dung số. Vì vậy, TTPL cần giúp thanh niên hiểu giới hạn pháp lý của quyền tự do biểu đạt; trách nhiệm đối với thông tin do mình tạo lập hoặc chia sẻ; các hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, đời tư; việc phát tán thông tin sai sự thật; cũng như nghĩa vụ tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Điều này đặc biệt cần thiết khi thanh niên vừa là người tiếp nhận, vừa là người sản xuất và phân phối thông tin trên các nền tảng số.

Thứ tư, pháp luật điều chỉnh các quyền và quan hệ mới nảy sinh từ sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, thuật toán và tự động hóa, cần được bổ sung vào nội dung TTPL cho thanh niên. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi cách thanh niên tìm kiếm thông tin, học tập, sáng tạo nội dung và thực hiện hoạt động nghề nghiệp. Vì vậy, truyền thông pháp luật cần từng bước cung cấp kiến thức về trách nhiệm khi tạo và sử dụng nội dung do trí tuệ nhân tạo hỗ trợ; việc sử dụng dữ liệu đầu vào; quyền đối với sản phẩm sáng tạo; nguy cơ giả mạo, thao túng nội dung; cũng như trách nhiệm của cá nhân khi sử dụng công nghệ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người khác.

Trên cơ sở tổng hợp các kết quả nghiên cứu trên, đóng góp lý luận của bài viết là đề xuất hệ thống nội dung TTPL về CNS cho thanh niên theo các tình huống pháp lý trong đời sống số, thay vì phân chia thuần túy theo ngành luật hoặc văn bản pháp luật. Theo đó, nội dung cần truyền thông có thể được cấu trúc thành năm nhóm chính: (1) quyền đối với dữ liệu, quyền riêng tư, định danh và xác thực số; (2) an toàn, an ninh mạng và phòng ngừa các hành vi xâm hại trên không gian mạng; (3) giao dịch điện tử, thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi trong các quan hệ kinh tế số; (4) quyền và trách nhiệm đối với thông tin, nội dung số, sở hữu trí tuệ và bản quyền; (5) các vấn đề pháp lý mới liên quan đến trí tuệ nhân tạo, thuật toán và tự động hóa. Bên cạnh đó, cơ chế tự bảo vệ và thực thi quyền bao gồm lưu giữ chứng cứ điện tử, báo cáo hành vi vi phạm, khiếu nại, yêu cầu hỗ trợ và yêu cầu bảo vệ quyền lợi cần được xem là nội dung xuyên suốt trong cả năm nhóm trên.

Cách hệ thống hóa này cho phép chuyển trọng tâm từ việc “truyền thông văn bản pháp luật” sang “truyền thông năng lực giải quyết vấn đề pháp lý”. Theo đó, với mỗi nhóm nội dung, thanh niên cần không chỉ biết quy định pháp luật mà còn phải nhận diện được quyền và nghĩa vụ của mình, nhận biết rủi ro, xác định hành vi phù hợp và biết cách sử dụng các cơ chế pháp lý để tự bảo vệ. Đây cũng là cơ sở để thiết kế nội dung TTPL theo nhu cầu và tình huống thực tiễn của từng nhóm thanh niên, phù hợp với đặc điểm của môi trường truyền thông số.

3.1.3. Yêu cầu đối với truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên

Xét trên phương diện công chúng truyền thông, thanh niên có một số đặc điểm tiếp nhận tương đối phổ biến cần được tính đến khi thiết kế TTPL. Nhu cầu thông tin pháp luật thường gắn trực tiếp với học tập, việc làm, giao dịch, tiêu dùng, khởi nghiệp, quan hệ xã hội và yêu cầu tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; quá trình tiếp nhận diễn ra đồng thời trên nhiều nền tảng, trong điều kiện có nhiều nguồn và nhiều lựa chọn thông tin; cơ hội tiếp cận phụ thuộc vào điều kiện kết nối và môi trường phân phối thông tin; khả năng hiểu, đánh giá và chuyển hóa thông tin thành hành động phụ thuộc vào năng lực pháp luật, năng lực số và kinh nghiệm thực tiễn. Vì vậy, CNS cần được xem là phương tiện và môi trường của quá trình TTPL; việc nghiên cứu công chúng thanh niên cần đi từ nhu cầu, động cơ, năng lực nhận thức và năng lực hành động của họ,

thay vì chỉ dựa vào đặc điểm nhân khẩu học hoặc mức độ sử dụng nền tảng.

Từ các đặc điểm trên, TTPL về CNS cho thanh niên cần đáp ứng một số yêu cầu chủ yếu sau:

Thứ nhất, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin thông qua độ phủ, tần suất xuất hiện, sự đa dạng của kênh và khả năng tìm kiếm lại thông tin. Trong môi trường số, thông tin pháp luật cạnh tranh trực tiếp với lượng lớn nội dung giải trí, quảng cáo và thông tin sai lệch. Vì vậy, việc đưa nội dung lên nền tảng số không đồng nghĩa với việc thanh niên có thể dễ dàng tiếp cận hoặc chủ động sử dụng.

Thứ hai, bảo đảm chất lượng nội dung, bao gồm tính chính xác, cập nhật, rõ ràng, dễ hiểu và khả năng gắn với tình huống thực tế. Các quy định pháp luật nếu chỉ được sao chép nguyên văn thường khó tạo ra sự chú ý và khó vận dụng. Việc chuyển hóa quy định thành tình huống, ví dụ, hướng dẫn hoặc quy trình xử lý có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng tiếp nhận.

Thứ ba, bảo đảm độ tin cậy của nguồn vì yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chấp nhận thông điệp. Trong điều kiện thông tin pháp luật được phát tán bởi nhiều tài khoản và chủ thể khác nhau, thanh niên cần có khả năng nhận diện nguồn chính thống, kiểm tra căn cứ pháp lý và phân biệt thông tin tư vấn với quan điểm cá nhân.

Thứ tư, bảo đảm sự phù hợp của hình thức và nền tảng để nội dung pháp luật có thể tiếp cận thanh niên. Video ngắn, đồ họa, tình huống tương tác và tư vấn trực tuyến có thể tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận. Tuy nhiên, việc đơn giản hóa nội dung phải được kiểm soát để tránh làm sai lệch hoặc mất đi điều kiện áp dụng của quy định.

Thứ năm, tăng cường tính tương tác và phản hồi, đây là đặc điểm quan trọng phân biệt TTPL hiện đại với cách truyền đạt một chiều. Khả năng đặt câu hỏi, nhận phản hồi, trao đổi với chuyên gia và được hướng dẫn giải quyết tình huống giúp nâng cao giá trị sử dụng của thông tin pháp luật.

Thứ sáu, bảo đảm tính cá nhân hóa và bao trùm, phản ánh mức độ nội dung được thiết kế phù hợp với từng nhóm thanh niên, bao gồm cả các nhóm có điều kiện tiếp cận công nghệ hạn chế hoặc có nhu cầu hỗ trợ đặc thù.

3.1.4. Định hướng đổi mới truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên

Thực tiễn truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong môi trường số thời gian qua đã có những chuyển biến nhất định. Kết quả đó thể hiện ở việc nội dung pháp luật ngày càng được triển khai qua nhiều hình thức, có sự kết hợp giữa hoạt động tuyên truyền trực tiếp với các phương tiện và nền tảng số; các chủ thể như nhà trường, tổ chức Đoàn, Hội từng bước tham gia vào việc cung cấp kiến thức, kỹ năng và định hướng hành vi cho người trẻ khi sử dụng mạng xã hội.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa đồng đều và vẫn bộc lộ những hạn chế về nội dung cũng như cách thức tổ chức truyền thông. Nguyễn Thị Hà nhận định hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số cơ sở “vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu phân tích, giải thích” (Nguyễn Thị Hà, 2021, tr.90). Nghiên cứu cũng cho thấy việc lựa chọn hình thức truyền thông ở một số nơi còn thiếu linh hoạt, chưa thật sự gắn với nhu cầu thực tiễn và đặc điểm của người tiếp nhận. Điều này cho thấy khoảng cách giữa cung cấp thông tin pháp luật với khả năng giúp thanh niên hiểu, vận dụng và chuyển hóa thông tin thành hành vi pháp lý vẫn là vấn đề cần được khắc phục.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các định hướng đổi mới truyền thông pháp luật về công nghệ số cho thanh niên như sau:

Thứ nhất, đổi mới nội dung theo hướng từ truyền đạt quy phạm sang giải quyết tình huống pháp lý cụ thể. Các chủ đề như bảo vệ DLCN, nhận diện lừa đảo, giao dịch điện tử, quyền tác giả, trách nhiệm khi đăng tải và chia sẻ thông tin cần được chuyển hóa thành tình huống, câu hỏi, quy trình xử lý và hướng dẫn hành động.

Thứ hai, tổ chức truyền thông theo phân đoạn công chúng và hành vi sử dụng nền tảng. Thay vì sử dụng một thông điệp cho toàn bộ thanh niên, nội dung cần được thiết kế theo nhóm tuổi, nghề nghiệp, điều kiện tiếp cận công nghệ và nhu cầu pháp lý; đồng thời kết hợp sản phẩm ngắn, trực quan trên nền tảng số với nguồn thông tin đầy đủ, có thể tra cứu và kiểm chứng.

Thứ ba, tăng cường hệ sinh thái nguồn tin chính thống và cơ chế tương tác. Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức Đoàn, cơ sở giáo dục, cơ quan báo chí, chuyên gia pháp lý và doanh nghiệp công nghệ cần phối hợp cung cấp nội dung, tư vấn và phản hồi các tình huống phát sinh.

Thứ tư, đổi mới cách đánh giá hiệu quả TTPL theo hướng chú trọng kết quả tiếp nhận và hành vi, không chỉ dựa vào số lượng sản phẩm, lượt tiếp cận hoặc lượt tương tác. Các tiêu chí đánh giá cần phản ánh khả năng nhận biết quyền và nghĩa vụ, kiểm tra nguồn thông tin, bảo vệ dữ liệu, lựa chọn cách ứng xử phù hợp, thực hiện giao dịch an toàn và báo cáo hành vi vi phạm.

4. Kết luận

TTPL về CNS cho thanh niên cần được tiếp cận như một quá trình có mục tiêu, hướng tới hình thành năng lực pháp lý số thay vì chỉ cung cấp thông tin pháp luật. Kết quả nghiên cứu cho thấy nội dung truyền thông cần bao quát các vấn đề về DLCN, ANM, giao dịch điện tử, định danh số, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm pháp lý trong môi trường số. Hiệu quả truyền thông phụ thuộc vào khả năng phân đoạn công chúng, chất lượng và độ tin cậy của nội dung, sự phù hợp của nền tảng, mức độ tương tác, cá nhân hóa và khả năng chuyển hóa nhận thức thành hành vi. Vì vậy, cần chuyển từ mô hình truyền đạt một chiều sang truyền thông tương tác, lấy thanh niên làm trung tâm, gắn kiến thức pháp luật với kỹ năng xử lý tình huống và thực hành trách nhiệm số. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao khả năng tự bảo vệ, ý thức tuân thủ pháp luật và sự tham gia an toàn, chủ động của thanh niên trong quá trình chuyển đổi số./.

Tài liệu tham khảo

Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211.

Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Kowalska, D. (2023). Challenges and opportunities in the era of digital transformation: A theoretical and legal analysis of human rights. *Transborder Economics*, 5(2), 27-34.

McQuail, D. (2010). *McQuail's mass communication theory* (6th ed.). SAGE Publications.

Nguyễn Thị Hà, Lê Thanh Bình, & Nguyễn Văn Phương. (2021). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả truyền truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thông tin và kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh, sinh viên hiện nay. *Tạp chí Công Thương*, (9), 88-93.

Nguyễn Thị Long, Bùi Thị Kiều Phương, & Hà Trọng Bắc. (2023). Bảo vệ dữ liệu cá nhân của thanh niên Việt Nam khi tham gia giao dịch điện tử. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, kỳ 2(391), 46-51.

Phạm Duy Trung, Đinh Văn Kết, & Trần Anh Tú. (2021). An toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Vũ Đình Năm, & Nguyễn Thị Thu. (2022). Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh niên hiện nay. *Tạp chí Tòa án nhân dân*.